

MỤC LỤC

HỆ THỐNG ĐỀ ÔN THI GIỮA HỌC KÌ II LỚP 5	TRANG	
	Đề	Đáp án
ĐỀ SỐ 1 (SGK CÁNH DIỀU)	3	16
ĐỀ SỐ 2 (SGK CÁNH DIỀU)	5	18
ĐỀ SỐ 3 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	7	20
ĐỀ SỐ 4 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	9	22
ĐỀ SỐ 5 (SGK CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)	11	24
ĐỀ SỐ 6 (SGK CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)	13	26



A. HỆ THỐNG ĐỀ ÔN THI



**ĐỀ SỐ 1
SÁCH CÁNH DIỀU****ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)**

Hãy chọn phương án đúng

Câu 1. Trong các hình dưới đây, hình nào có dạng hình thang?**Hình 1****Hình 2****Hình 3****Hình 4**

A. Hình 1.

B. Hình 2.

C. Hình 3.

D. Hình 4.

Câu 2. Một tấm bìa hình tam giác có độ dài đáy là 36 cm, chiều cao tương ứng bằng $\frac{3}{4}$ độ dài đáy. Tính diện tích tấm bìa đó?A. 486 cm²B. 864 cm²C. 972 cm²D. 324 cm²**Câu 3.** Một chiếc đồng hồ báo thức có mặt là hình tròn có chu vi là 65,94 cm. Đường kính của mặt đồng hồ là:

A. 21cm

B. 10,5cm

C. 19cm

D. 10cm

Câu 4. Một căn nhà hình hộp chữ nhật có chiều dài 9m, chiều rộng 6,5m. Diện tích xung quanh của căn nhà là 120,9 m². Tính chiều cao của căn nhà đó.

A. 2m

B. 3,9m

C. 7,8m

D. 3,5m

Câu 5. Một thửa ruộng hình thang có diện tích là 716,4 m², đáy lớn 34,6m, đáy bé kém đáy lớn 9,5m. Tính chiều cao thửa ruộng hình thang đó.

A. 24m

B. 12m

C. 18m

D. 32m

Câu 6. Một biển báo hình tam giác có chiều cao là 70 cm và diện tích là 2117,5 cm². Hỏi độ dài đáy tương ứng của biển báo đó là bao nhiêu?

A. 60cm

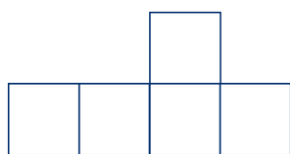
B. 59,5cm

C. 50cm

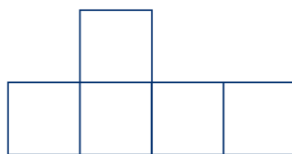
D. 60,5cm

Câu 7. Một tấm bìa hình tròn có đường kính dài 12cm. Diện tích của tấm bìa đó là:A. 113,02cm²B. 113,04cm²C. 113,06cm²D. 113,08cm²

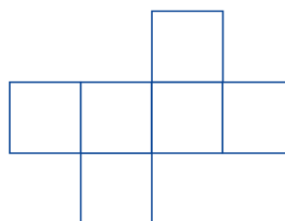
Câu 8. Trong các hình sau, hình nào có thể gấp được một hình lập phương?



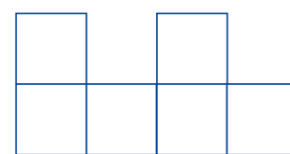
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1.

B. Hình 2.

C. Hình 3.

D. Hình 4.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$5\text{m}^3 200\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{lít}$$

$$4,2\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$$

$$25\text{m}^3 580\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{m}^3$$

$$225\text{cm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

Bài 2. Một mảnh vườn hình tam giác có diện tích 540m^2 , cạnh đáy mảnh vườn dài 90m .

a) Tính chiều cao tương ứng cạnh đáy của mảnh vườn.

b) Người ta mở rộng cạnh đáy của mảnh vườn thêm 14m . Tính độ diện tích của mảnh vườn sau khi mở rộng.

Bài 3. Bạn Hà làm một cái hộp có dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 10cm , chiều rộng 4cm , chiều cao 5cm không có nắp. Hỏi Hà phải dùng miếng bìa có diện tích là bao nhiêu để làm cái hộp đó? Biết diện tích các mép dán không đáng kể.

Bài 4. Vân đi một vòng xung quanh một cái hồ hình tròn và đếm hết 942 bước. Mỗi bước chân của Vân dài 4dm . Hỏi đường kính của hồ bằng bao nhiêu mét? Biết Vân đi sát mép hồ.

Trả lời:

ĐỀ SỐ 2 SÁCH CÁNH DIỀU

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

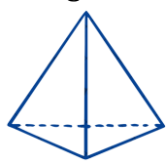
Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

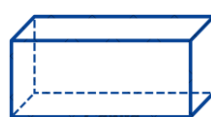
Câu 1. Trong các hình dưới đây, hình nào có dạng hình hộp chữ nhật?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1. B. Hình 2. C. Hình 3. D. Hình 4.

Câu 2. Một hình tròn có chu vi là 62,8dm. Bán kính của hình tròn đó là:

- A. 20dm B. 10dm C. 30dm D. 15dm

Câu 3. Một hình tam giác có độ dài cạnh đáy là 5dm và chiều cao tương ứng gấp đôi độ dài cạnh đáy. Diện tích của hình tam giác đó bằng:

- A. 25dm² B. 15dm² C. 10dm² D. 20dm²

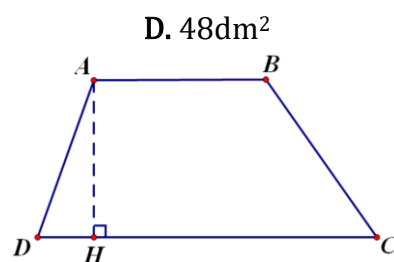
Câu 4. Một hình hộp chữ nhật có chiều dài 8dm, chiều rộng 2dm, chiều cao 3dm. Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật đó là:

- A. 60dm² B. 92dm² C. 76dm² D. 48dm²

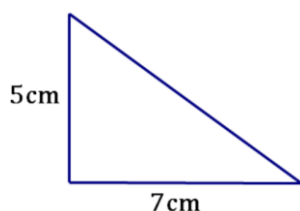
Câu 5. Cho hình thang ABCD có diện tích là 10,8 cm², đáy bé AB = 1,5 cm, đáy lớn CD gấp hai lần đáy bé AB.

Chiều cao AH của hình thang bằng:

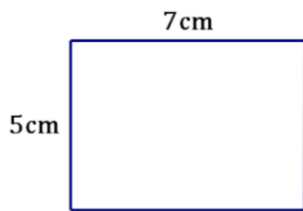
- A. 2,4cm B. 3,2cm C. 4,8cm D. 6,4cm



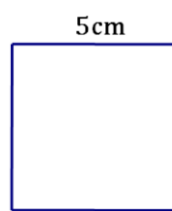
Câu 6. Trong các hình dưới đây, hình nào có diện tích bé nhất?



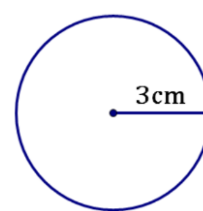
A. Hình tam giác



B. Hình chữ nhật



C. Hình vuông



D. Hình tròn

Câu 7. Một mảnh đất hình thang có trung bình cộng độ dài hai đáy là 29,4 m. Chiều cao bằng 23 m. Diện tích mảnh đất đó bằng:

- A. 676,2 m² B. 642,8 m² C. 456,1 m² D. 523,4 m²

Câu 8. Bạn Minh sử dụng giấy màu để gói một hộp quà hình hộp chữ nhật có kích thước như hình vẽ. Coi diện tích các mép dán là không đáng kể, diện tích giấy màu bạn Minh dùng để gói quà là:



- A. 1680 cm² B. 1860 cm² C. 2010 cm² D. 1806 cm²

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là đề-xi-mét khối:

a) 24,72 m³ = 13,5 m³ =

b) 5 dm³ 442 cm³ = 569 000 cm³ =

Bài 2. Một cái hộp có dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 4,5dm; chiều rộng là 20cm và chiều cao 3dm.

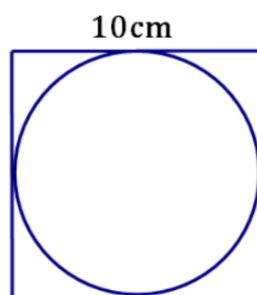
Người ta sơn màu xanh bên ngoài các mặt xung quanh và sơn màu đỏ bên ngoài hai mặt đáy.

- a) Tính diện tích sơn màu xanh. b) Tính diện tích sơn cả màu xanh và màu đỏ.

Bài 3. Đường kính của một bánh xe đạp là 0,4m. Hỏi chú hề sẽ đi được bao nhiêu mét nếu bánh xe lăn trên mặt đất được 1000 vòng?



Bài 4. Trong hình dưới đây, cạnh hình vuông là 10cm. Tính diện tích hình tròn.



Trả lời:

ĐỀ SỐ 3

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

Câu 1. Tỷ số phần trăm của 40 và 50 là:

- A. 40% B. 80% C. 8% D. 4%

Câu 2. Hình lập phương có cạnh 2,5cm. Thể tích của hình lập phương là:

- A. 12,5cm³ B. 10cm³ C. 15cm³ D. 15,625cm³

Câu 3. Diện tích phần tô đậm chiếm bao nhiêu phần trăm?

- A. 25% B. 20%
C. 15% D. 12%

**Câu 4.** Kết quả của phép tính: 6 giờ 16 phút – 4 giờ 20 phút là:

- A. 1 giờ 46 phút B. 1 giờ 56 phút C. 56 phút D. 10 giờ 36 phút

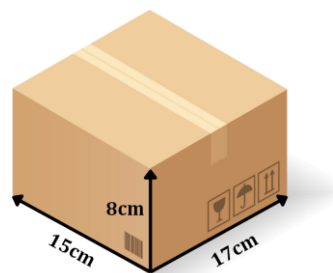
Câu 5. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

$$0,84 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{ dm}^3$$

- A. 8,4 B. 84 C. 840 D. 8400

Câu 6. Một chiếc hộp có dạng hình hộp chữ nhật có kích thước như hình vẽ. Diện tích toàn phần của chiếc hộp là:

- A. 1022 cm² B. 511 cm²
C. 1140 cm² D. 570 cm²

**Câu 7.** Trên bản đồ có tỉ lệ 1 : 5000, một sân chơi hình chữ nhật có chiều dài 9mm và chiều rộng 4mm.

Diện tích của sân chơi đó trên thực tế là:

- A. 900mm² B. 900m² C. 0,18m² D. 1800m²

Câu 8. Mẹ sinh con năm 24 tuổi. Khi tuổi mẹ gấp 5 lần tuổi con thì tuổi của con là:

- A. 5 tuổi B. 6 tuổi C. 7 tuổi D. 8 tuổi

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$4\text{m}^3\ 300\text{dm}^3 + 2\text{m}^3\ 400\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{lít}$$

$$4 \text{ giờ } 16 \text{ phút} + 8 \text{ giờ } 52 \text{ phút} = \dots\dots \text{giờ } \dots\dots \text{phút}$$

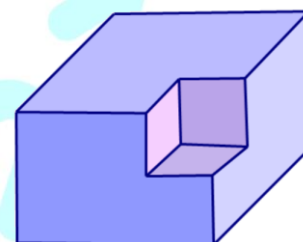
$$15\text{m}^3\ 620\text{dm}^3 - 6\text{m}^3\ 550\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{m}^3$$

$$6 \text{ giờ } 23 \text{ phút} \times 4 = \dots\dots \text{giờ } \dots\dots \text{phút}$$

Bài 2. Bạn Hoa dùng một tấm bìa để gấp thành một chiếc hộp có dạng hình hộp chữ nhật không có nắp. Biết rằng chiếc hộp có đáy là hình chữ nhật có chiều dài là 6dm, chiều rộng là 4dm. Chiều cao của chiếc hộp bằng trung bình cộng chiều dài và chiều rộng. Coi diện tích mép gấp không đáng kể. Tính diện tích giấy bìa bạn Hoa phải dùng.

Bài 3. Một quyển sách bán với giá 125 000 đồng đang được giảm giá còn 95 000 đồng. Hỏi quyển sách giảm giá bao nhiêu phần trăm?

Bài 4. Một khối gỗ có dạng hình hộp chữ nhật dài 6cm, rộng 5cm và cao 4cm. Người ta cắt một khối gỗ nhỏ hình lập phương có độ dài cạnh 2 cm như hình vẽ. Tính thể tích của khối gỗ sau khi cắt.



Trả lời:

ĐỀ SỐ 4
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)****Hãy chọn phương án đúng****Câu 1.** Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

$$8\text{m}^3\ 450\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{m}^3$$

A. 8,45

B. 84,5

C. 8,54

D. 85,4

Câu 2. Đơn vị đo thể tích nào dưới đây phù hợp nhất để đo thể tích của “Phòng học”?

A. ml

B. cm^3 C. mm^3 D. m^3 **Câu 3.** Một lớp học có 40 học sinh. Biết rằng số học sinh nữ chiếm 40% tổng số học sinh. Số học sinh nam của lớp đó là:

A. 16 học sinh

B. 30 học sinh

C. 24 học sinh

D. 26 học sinh

Câu 4. Một hình hộp chữ nhật có chiều dài 12dm, chiều rộng 0,6m, chiều cao 0,5m. Thể tích của hình hộp chữ nhật đó là:A. $3,6\text{m}^3$ B. $0,036\text{m}^3$ C. $3,6\text{dm}^3$ D. $0,36\text{m}^3$ **Câu 5.** Một hình lập phương có độ dài cạnh là 4,6 cm. Diện tích toàn phần của hình lập phương là:A. $126,96\text{ cm}^2$ B. $84,64\text{ cm}^2$ C. $153,92\text{ cm}^2$ D. $169,28\text{ cm}^2$ **Câu 6.** Một bạn học sinh xếp các khối lập phương nhỏ giống nhau tạo thành các hình như trong hình vẽ. Hỏi cặp hình nào có thể tích bằng nhau?**Hình 1****Hình 2****Hình 3****Hình 4**

A. Hình 1; 2

B. Hình 2; 4

C. Hình 1; 3

D. Hình 2; 3

Câu 7. Mỗi chai nước lọc có thể tích là 0,5 lít. Hỏi 5 chai nước lọc như thế có tổng thể tích là bao nhiêu xăng-ti-mét khối? Biết $1\text{ lít} = 1\text{ dm}^3$ A. 2500 cm^3 B. 250 cm^3 C. 25 cm^3 D. $2,5\text{ cm}^3$

Câu 8. Lúc 6 giờ 50 phút bạn Mai bắt đầu đạp xe đến trường. Sau khi đi được 7 phút bạn Mai dừng lại 8 phút để mua vở và tiếp tục đạp xe thêm 10 phút nữa thì tới trường. Hỏi bạn Mai đến trường lúc mấy giờ?

- A. 7 giờ 5 phút B. 7 giờ 10 phút C. 7 giờ 15 phút D. 7 giờ 20 phút

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

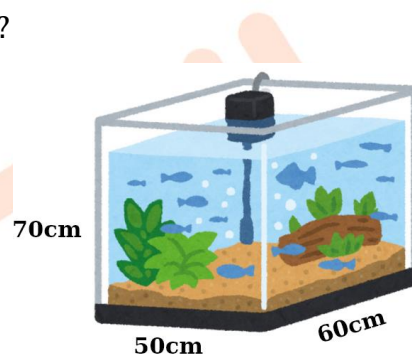
Bài 1. Đặt tính rồi tính:

- a) 7 giờ 32 phút + 4 giờ 17 phút b) 33 giờ 42 phút – 15 giờ 53 phút
c) 15 phút 12 giây $\times$ 3 d) 45 phút 25 giây : 5

Bài 2. Một cửa hàng nhập về tổng cộng 346,6 tấn gạo cả gạo nếp và gạo tẻ. Biết rằng trong đó số gạo tẻ gấp 3 lần số gạo nếp. Hỏi số gạo tẻ nhiều hơn số gạo nếp bao nhiêu tấn?

Bài 3. Một bể cá hình hộp chữ nhật có chiều dài 60cm, chiều rộng 50cm và chiều cao 70cm. Coi bề dày của thành bể là không đáng kể.

- a) Tính diện tích xung quanh của bể cá.
b) Tính thể tích của bể cá.
c) Người ta đổ nước sao cho mực nước cách miệng bể một khoảng 12cm. Hỏi phải đổ thêm bao nhiêu lít nước để bể đầy nước?



Bài 4. Một khúc gỗ hình lập phương có kích thước 6 cm $\times$ 6 cm $\times$ 6 cm. Người thợ mộc cần cắt khúc gỗ đó ra thành các khối hình lập phương nhỏ có kích thước 2 cm $\times$ 2 cm $\times$ 2cm. Số khối lập phương cắt được là:

Trả lời:

ĐỀ SỐ 5
SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

Năm học: 2025 – 2026

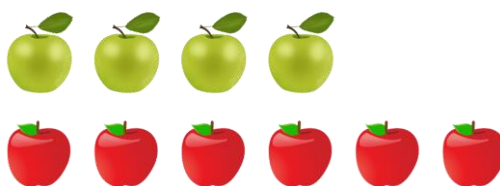
Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

Câu 1. Cho hình sau:

Tỉ số phần trăm của số táo đỏ và tổng số táo là:

- A. 20% B. 40% C. 60% D. 80%

Câu 2. Nếu gấp các cạnh của hình hộp chữ nhật lên 2 lần thì thể tích hình hộp chữ nhật sẽ gấp lên mấy lần?

- A. 2 lần B. 3 lần C. 6 lần D. 8 lần

Câu 3. Hiệu của hai số là 75. Tỉ số của hai số là $\frac{2}{7}$. Số lớn trong 2 số đó là:

- A. 150 B. 30 C. 45 D. 105

Câu 4. Thể tích của hình lập phương có cạnh 7m là:

- A. 125m³ B. 100m³ C. 150m³ D. 343m³

Câu 5. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

$$7\,000\,000\text{ cm}^3 = \dots \text{ m}^3$$

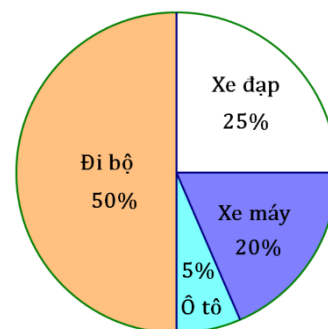
- A. 7 B. 0,7 C. 700 D. 70

Câu 6. Một cửa hàng làm bánh quy theo công thức : 40% bột mì, 25% trứng, 5% đường, 1% muối, 25% bơ và 4% hương vani. Nếu có sẵn 4kg bột mì thì cửa hàng làm được bao nhiêu chiếc bánh quy (coi như các nguyên liệu khác đầy đủ). Biết mỗi chiếc bánh quy nặng 20g.

- A. 400 cái B. 450 cái C. 500 cái D. 550 cái

Câu 7. Biểu đồ hình quạt bên cho biết tỉ số phần trăm các phương tiện được sử dụng để đến trường học của 40 học sinh trong một lớp bán trú (mỗi học sinh chỉ chọn đúng 1 phương tiện). Trong 40 học sinh đó, số học sinh đi xe máy là:

- A. 20 học sinh B. 10 học sinh
C. 2 học sinh D. 8 học sinh



Câu 8. Người ta sơn tất cả các mặt của một khối gỗ dạng hình lập phương có cạnh 1 m. Tính diện tích phần được quét sơn.

A. 4 m^2 B. 6 m^2 C. 8 m^2 D. 10 m^2

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $\frac{4}{5} \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$

b) $10 \text{ giờ } 25 \text{ phút} : 5 = \dots\dots\dots \text{giờ } \dots\dots \text{phút}$

d) $4500 \text{ cm}^3 = \dots\dots\dots \text{ml}$

d) $3 \text{ giờ } 42 \text{ phút} + 1 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = \dots\dots \text{giờ } \dots\dots \text{phút}$

Bài 2. Một cái hộp có dạng hình hộp chữ nhật. Người ta sơn tất cả các mặt ngoài của cái hộp đó. Biết chiều dài, chiều rộng, chiều cao của cái hộp lần lượt là 0,8m; 0,6m; 0,5m.

a) Tính diện tích cần quét sơn.

b) Hỏi người ta đã sơn hết bao nhiêu tiền? Biết mỗi 1 m^2 sơn hết 60 000 đồng.

Bài 3. Một cửa hàng bán một chiếc xe đạp với giá 12 430 000 đồng và được lãi 13% so với giá vốn. Tính giá vốn của mỗi chiếc xe đạp đó.

Bài 4. Một vòi nước chảy vào bể không có nước từ lúc 8 giờ 15 phút đến 9 giờ 24 phút thì được $3,5 \text{ m}^3$ nước. Sau bao lâu thì bể đầy nước? Biết rằng thể tích của bể là 14 m^3 .

Trả lời:

ĐỀ SỐ 6

SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

Câu 1. Một bể cá hình hộp chữ nhật có chiều dài 2,5m, chiều rộng 1m và chiều cao là 1,2m. Diện tích xung quanh của bể cá là:

- A. 8,4 m² B. 84 m² C. 8,2 m² D. 82 m²

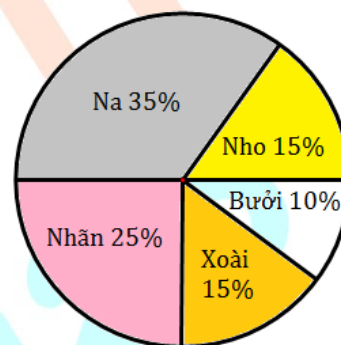
Câu 2. Thể tích của một hình lập phương là 125 cm³. Diện tích toàn phần của hình lập phương đó là:

- A. 100 cm² B. 50 cm² C. 150 cm² D. 125 cm²

Câu 3. Kết quả điều tra về sự yêu thích các loại quả của 200 học sinh

được thể hiện trên biểu đồ hình quạt bên (mỗi học sinh chỉ được chọn một loại quả). Trong 200 học sinh đó, số học sinh yêu thích quả nho là:

- A. 30 học sinh B. 50 học sinh
C. 70 học sinh D. 40 học sinh



Câu 4. Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 1 000 000, quãng đường từ thành phố Vinh đến Hà Nội dài 29 cm. Độ dài thật của quãng đường này là:

- A. 29 mm B. 29 m C. 29 km D. 290 km

Câu 5. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm: 35 000 cm³ =dm³

- A. 3,5 B. 35 C. 350 D. 3500

Câu 6. Kết quả của phép tính: 14 ngày 6 giờ : 9 là bao nhiêu?

- A. 26 giờ B. 31 giờ C. 35 giờ D. 38 giờ

Câu 7. Mẹ dùng 1 chai nước có thể tích là 0,25 lít để đổ đầy nước vào các khay đá, mỗi khay đá có 10 ô đá, mỗi ô có thể tích 5 cm³. Hỏi mẹ có thể đổ đầy được bao nhiêu khay đá? Biết 1 lít = 1 dm³.

- A. 5 B. 10 C. 50 D. 100

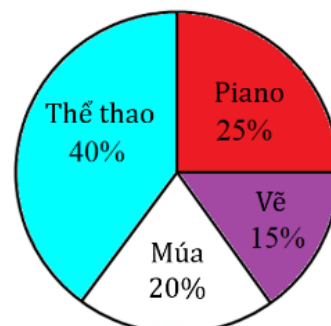
Câu 8. Tổ 1 thu gom giấy vụn nhiều hơn tổ 2 là 5 kg. Biết tỉ số giấy vụn thu gom được của tổ 2 so với tổ 1 là $\frac{2}{3}$. Vậy tổ 1 đã thu gom được số ki-lô-gam giấy vụn là:

- A. 5 kg B. 10 kg C. 15 kg D. 20 kg

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Kết quả điều tra về sự yêu thích các Câu lạc bộ của 500 học sinh (mỗi học sinh chỉ chọn 1 câu lạc bộ) ở một trường tiểu học được thể hiện trong biểu đồ hình quạt bên. Trong 500 học sinh đó:

- Số học sinh thích Câu lạc bộ Piano là: học sinh.
- Số học sinh thích Câu lạc bộ Vẽ là: học sinh.
- Số học sinh thích Câu lạc bộ Múa là: học sinh.
- Số học sinh thích Câu lạc bộ Thể thao là: học sinh.



Bài 2. Một bể bơi có chiều dài 15m, chiều rộng 6m và sâu 2m. Hỏi người thợ phải dùng bao nhiêu viên gạch men để lát kín đáy và xung quanh thành bể? Biết rằng mỗi viên gạch có kích thước 50 cm × 50 cm và diện tích mạch vữa là không đáng kể.

Bài 3. Một cửa hàng sách hạ giá 10% giá sách nhân dịp Tết Nguyên Đán. Tuy vậy cửa hàng vẫn còn lãi 17% so với vốn. Hỏi ngày thường không hạ giá thì cửa hàng được lãi bao nhiêu phần trăm so với vốn?

Bài 4. Lan gấp các bông hoa từ 8 giờ 12 phút đến 8 giờ 40 phút được 8 bông hoa. Từ 8 giờ 45 phút đến 9 giờ, Mai gấp được 5 bông hoa. Hỏi bạn nào gấp nhanh hơn?

Trả lời:



B. HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ SỐ 1 SÁCH CÁNH DIỀU

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	A	B	A	D	B	C

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$5\text{m}^3 200\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{lít}$$

$$4,2\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$$

$$25\text{m}^3 580\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{m}^3$$

$$225\text{cm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

Lời giải

$$5\text{m}^3 200\text{dm}^3 = \mathbf{5200} \text{ lít}$$

$$4,2\text{dm}^3 = \mathbf{4200} \text{ cm}^3$$

$$25\text{m}^3 580\text{dm}^3 = \mathbf{25,58} \text{ m}^3$$

$$225\text{cm}^3 = \mathbf{0,225} \text{ dm}^3$$

Bài 2. (1,5 điểm) Một mảnh vườn hình tam giác có diện tích 540m^2 , cạnh đáy mảnh vườn dài 90m .

a) Tính chiều cao tương ứng cạnh đáy của mảnh vườn.

b) Người ta mở rộng cạnh đáy của mảnh vườn thêm 14m . Tính độ diện tích của mảnh vườn sau khi mở rộng.

Lời giải

a) Chiều cao tương ứng với cạnh đáy của mảnh vườn là: $540 \times 2 : 90 = 12 \text{ (m)}$

b) Độ dài cạnh đáy của mảnh vườn sau khi mở rộng là: $90 + 14 = 104 \text{ (m)}$

Diện tích của mảnh vườn lúc sau là: $12 \times 104 : 2 = 624 \text{ (m}^2\text{)}$

Đáp số: a) 12m b) 624 m^2

Bài 3. (2 điểm) Bạn Hà làm một cái hộp có dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 10cm , chiều rộng 4cm , chiều cao 5cm không có nắp. Hỏi Hà phải dùng miếng bìa có diện tích là bao nhiêu để làm cái hộp đó? Biết diện tích các mép dán không đáng kể.

Lời giải

Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là: $(10 + 4) \times 2 \times 5 = 140 \text{ (cm}^2\text{)}$

Diện tích đáy của hình hộp chữ nhật là: $10 \times 4 = 40 \text{ (cm}^2\text{)}$

Diện tích miếng bìa để làm cái hộp đó là: $140 + 40 = 180 \text{ (cm}^2\text{)}$

Đáp số: 180 cm^2 .

Bài 4. (0,5 điểm) Vân đi một vòng xung quanh một cái hồ hình tròn và đếm hết 942 bước. Mỗi bước chân của Vân dài 4dm. Hỏi đường kính của hồ bằng bao nhiêu mét? Biết Vân đi sát mép hồ.

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Đường kính của hồ là **120m**.

(Chu vi của hồ là: $4 \times 942 = 3768 \text{ (dm)}$)

Đường kính của hồ là: $3768 : 3,14 = 1200 \text{ (dm)} = 120 \text{ (m)}$.



ON THI
123

ĐỀ SỐ 2 SÁCH CÁNH DIỀU

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	A	B	C	A	A	B

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là đề-xi-mét khối:

a) $24,72 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots$ $13,5 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots$

b) $5 \text{ dm}^3 442 \text{ cm}^3 = \dots\dots\dots$ $569 000 \text{ cm}^3 = \dots\dots\dots$

Lời giải

a) $24,72 \text{ m}^3 = 24 720 \text{ dm}^3$ $13,5 \text{ m}^3 = 13 500 \text{ dm}^3$

b) $5 \text{ dm}^3 442 \text{ cm}^3 = 5,442 \text{ dm}^3$ $569 000 \text{ cm}^3 = 569 \text{ dm}^3$

Bài 2. (1,5 điểm) Một cái hộp có dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 4,5dm; chiều rộng là 20cm và chiều cao 3dm. Người ta sơn màu xanh bên ngoài các mặt xung quanh và sơn màu đỏ bên ngoài hai mặt đáy.

a) Tính diện tích sơn màu xanh.

b) Tính diện tích sơn cả màu xanh và màu đỏ.

Lời giải

Đổi: $20 \text{ cm} = 2 \text{ dm}$

a) Phần diện tích sơn màu xanh đúng bằng diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật

Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là: $(4,5 + 2) \times 2 \times 3 = 39 \text{ (dm}^2\text{)}$

b) Diện tích sơn màu đỏ là: $2 \times 4,5 \times 2 = 18 \text{ (dm}^2\text{)}$

Diện tích sơn cả màu xanh và màu đỏ là: $39 + 18 = 57 \text{ (dm}^2\text{)}$

Đáp số: a) 39 dm^2 b) 57 dm^2 .

Bài 3. (2 điểm) Đường kính của một bánh xe đạp là 0,4m. Hỏi chú hề sẽ đi được bao nhiêu mét nếu bánh xe lăn trên mặt đất được 1000 vòng?



Lời giải

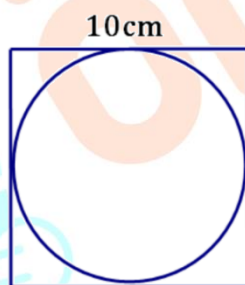
Chu vi của bánh xe đạp là: $0,4 \times 3,14 = 1,256$ (m).

Nếu bánh xe lăn trên mặt đất được 1000 vòng thì chú hề sẽ đi được số mét là:

$$1,256 \times 1000 = 1256 \text{ (m)}.$$

Đáp số: 1256m.

Bài 4. (0,5 điểm) Trong hình dưới, cạnh hình vuông là 10cm. Tính diện tích hình tròn.



Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Diện tích hình tròn là: **78,5cm²**

(Độ dài cạnh của hình vuông đúng bằng đường kính của hình tròn.

Bán kính của hình tròn là: $10 : 2 = 5$ (cm)

Diện tích hình tròn là: $3,14 \times 5 \times 5 = 78,5$ (cm²))

ĐỀ SỐ 3

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	D	A	B	C	A	B	B

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$4\text{m}^3\ 300\text{dm}^3 + 2\text{m}^3\ 400\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{lít}$$

$$4\text{ giờ } 16\text{ phút} + 8\text{ giờ } 52\text{ phút} = \dots\dots \text{giờ } \dots\dots \text{phút}$$

$$15\text{m}^3\ 620\text{dm}^3 - 6\text{m}^3\ 550\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{m}^3$$

$$6\text{ giờ } 23\text{ phút} \times 4 = \dots\dots \text{giờ } \dots\dots \text{phút}$$

Lời giải

$$4\text{m}^3\ 300\text{dm}^3 + 2\text{m}^3\ 400\text{dm}^3 = \mathbf{6700 \text{ lít}}$$

$$4\text{ giờ } 16\text{ phút} + 8\text{ giờ } 52\text{ phút} = \mathbf{13 \text{ giờ } 8 \text{ phút}}$$

$$15\text{m}^3\ 620\text{dm}^3 - 6\text{m}^3\ 550\text{dm}^3 = \mathbf{9,07 \text{ m}^3}$$

$$6\text{ giờ } 23\text{ phút} \times 4 = \mathbf{25 \text{ giờ } 32 \text{ phút}}$$

Bài 2. (2 điểm) Bạn Hoa dùng một tấm bìa để gấp thành một chiếc hộp có dạng hình hộp chữ nhật không có nắp. Biết rằng chiếc hộp có đáy là hình chữ nhật có chiều dài là 6dm, chiều rộng là 4dm. Chiều cao của chiếc hộp bằng trung bình cộng chiều dài và chiều rộng. Coi diện tích mép gấp không đáng kể. Tính diện tích giấy bìa bạn Hoa phải dùng.

Lời giải

$$\text{Chiều cao của chiếc hộp là: } (6 + 4) : 2 = 5 \text{ (dm)}$$

$$\text{Diện tích xung quanh của chiếc hộp là: } (6 + 4) \times 2 \times 5 = 100 \text{ (dm}^2\text{)}$$

$$\text{Diện tích đáy của chiếc hộp là: } 6 \times 4 = 24 \text{ (dm}^2\text{)}$$

$$\text{Diện tích giấy bìa bạn Hoa phải dùng là: } 100 + 24 = 124 \text{ (dm}^2\text{)}$$

Đáp số: 124 dm².

Bài 3. (1,5 điểm) Một quyển sách bán với giá 125 000 đồng đang được giảm giá còn 95 000 đồng. Hỏi quyển sách giảm giá bao nhiêu phần trăm?

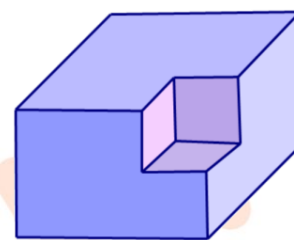
Lời giải

Số tiền được giảm của quyển sách đó là: $125\,000 - 95\,000 = 30\,000$ (đồng)

Phần trăm số tiền mà quyển sách được giảm là: $30\,000 : 125\,000 = 0,24 = 24\%$

Đáp số: 24%.

Bài 4. (0,5 điểm) Một khối gỗ có dạng hình hộp chữ nhật dài 6cm, rộng 5cm và cao 4cm. Người ta cắt một khối gỗ nhỏ hình lập phương có độ dài cạnh 2 cm như hình vẽ. Tính thể tích của khối gỗ sau khi cắt.



Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Thể tích của khối gỗ sau khi cắt là: **112 cm³**

(Thể tích của khối gỗ ban đầu là: $6 \times 5 \times 4 = 120$ (cm³))

Thể tích của khối gỗ nhỏ cắt ra là: $2 \times 2 \times 2 = 8$ (cm³)

Thể tích của khối gỗ sau khi cắt là: $120 - 8 = 112$ (cm³))

ĐỀ SỐ 4

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	C	D	A	C	A	C

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

a) 7 giờ 32 phút + 4 giờ 17 phút

b) 33 giờ 42 phút – 15 giờ 53 phút

c) 15 phút 12 giây $\times$ 3

d) 45 phút 25 giây : 5

Lời giải

a) 7 giờ 32 phút + 4 giờ 17 phút = **11 giờ 49 phút**

b) 33 giờ 42 phút – 15 giờ 53 phút = **17 giờ 49 phút**

c) 15 phút 12 giây $\times$ 3 = **45 phút 36 giây**

d) 45 phút 25 giây : 5 = **9 phút 5 giây**

Bài 2. (1,5 điểm) Một cửa hàng nhập về tổng cộng 346,6 tấn gạo cả nếp cả tẻ. Biết rằng trong đó số gạo tẻ gấp 3 lần số gạo nếp. Hỏi số gạo tẻ nhiều hơn số gạo nếp bao nhiêu tấn?

Lời giải

Coi số gạo tẻ là 3 phần bằng nhau thì số gạo nếp là 1 phần như thế.

Cửa hàng nhập về số gạo tẻ là: $346,6 : (3 + 1) \times 3 = 259,95$ (tấn)

Cửa hàng nhập về số gạo nếp là: $346,6 - 259,95 = 86,65$ (tấn)

Số gạo tẻ nhiều hơn số gạo nếp số tấn là: $259,95 - 86,65 = 173,3$ (tấn)

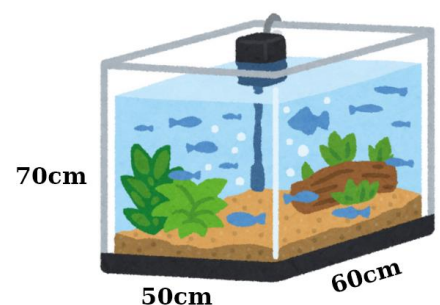
Đáp số: 173,3 tấn gạo.

Bài 3. (2 điểm) Một bể cá hình hộp chữ nhật có chiều dài 60cm, chiều rộng 50cm và chiều cao 70cm. Coi bề dày của thành bể là không đáng kể.

a) Tính diện tích xung quanh của bể cá.

b) Tính thể tích của bể cá.

c) Người ta đổ nước sao cho mực nước cách miệng bể một khoảng 12cm. Hỏi phải đổ thêm bao nhiêu lít nước để bể đầy nước?



Lời giải

a) Diện tích xung quanh của bể cá là: $(60 + 50) \times 2 \times 70 = 15\,400 \text{ (cm}^2\text{)}$

b) Thể tích của bể cá là: $60 \times 50 \times 70 = 210\,000 \text{ (cm}^3\text{)}$

c) Vì mực nước trong bể cách miệng bể một khoảng 12cm nên chiều cao của phần nước cần đổ thêm để bể đầy nước là 12cm.

Thể tích nước cần đổ thêm để đầy bể là: $60 \times 50 \times 12 = 36\,000 \text{ (cm}^3\text{)} = 36 \text{ (dm}^3\text{)} = 36 \text{ (lít)}$

Đáp số: a) $15\,400 \text{ cm}^2$ b) $210\,000 \text{ cm}^3$ c) 36 lít.

Bài 4. (0,5 điểm) Một khúc gỗ hình lập phương có kích thước $6 \text{ cm} \times 6 \text{ cm} \times 6 \text{ cm}$. Người thợ mộc cần cắt khúc gỗ đó ra thành các khối hình lập phương nhỏ có kích thước $2 \text{ cm} \times 2 \text{ cm} \times 2 \text{ cm}$. Số khối lập phương cắt được là:

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Số khối lập phương cắt được là: **27 khối**

(Thể tích của khúc gỗ hình lập phương ban đầu là: $6 \times 6 \times 6 = 216 \text{ (cm}^3\text{)}$)

Thể tích của khối gỗ lập phương nhỏ là: $2 \times 2 \times 2 = 8 \text{ (cm}^3\text{)}$

Số khối lập phương cắt được là: $216 : 8 = 27 \text{ (khối)}$

ĐỀ SỐ 5

SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	D	D	D	A	C	D	B

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $\frac{4}{5} \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$

b) $10 \text{ giờ } 25 \text{ phút} : 5 = \dots\dots\dots \text{giờ } \dots\dots \text{phút}$

d) $4500 \text{ cm}^3 = \dots\dots\dots \text{ml}$

d) $3 \text{ giờ } 42 \text{ phút} + 1 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = \dots\dots \text{giờ } \dots\dots \text{phút}$

Lời giải

a) $\frac{4}{5} \text{ m}^3 = 800 \text{ dm}^3$

b) $10 \text{ giờ } 25 \text{ phút} : 5 = 2 \text{ giờ } 5 \text{ phút}$

d) $4500 \text{ cm}^3 = 4500 \text{ ml}$

d) $3 \text{ giờ } 42 \text{ phút} + 1 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 5 \text{ giờ } 12 \text{ phút}$

Bài 2. (1,5 điểm) Một cái hộp có dạng hình hộp chữ nhật. Người ta sơn tất cả các mặt của cái hộp đó.

Biết chiều dài, chiều rộng, chiều cao của cái hộp lần lượt là 0,8m; 0,6m; 0,5m.

a) Tính diện tích cần quét sơn.

b) Hỏi người ta đã sơn hết bao nhiêu tiền? Biết mỗi 1 m^2 sơn hết 60 000 đồng.

Lời giải

a) Diện tích xung quanh của cái hộp là: $(0,8 + 0,6) \times 2 \times 0,5 = 1,4 \text{ (m}^2\text{)}$

Diện tích đáy của cái hộp là: $0,8 \times 0,6 = 0,48 \text{ (m}^2\text{)}$

Diện tích cần quét sơn là: $1,4 + 2 \times 0,48 = 2,36 \text{ (m}^2\text{)}$

b) Số tiền người đó phải trả là: $2,36 : 1 \times 60\,000 = 141\,600 \text{ (đồng)}$

Đáp số: a) $2,36 \text{ m}^2$ b) 141 600 đồng

Bài 3. (2 điểm) Một cửa hàng bán một chiếc xe đạp với giá 12 430 000 đồng và được lãi 13% so với giá vốn. Tính giá vốn của mỗi chiếc xe đạp đó.

Lời giải

Coi giá vốn của một chiếc xe đạp là 100%.

Giá bán một chiếc xe đạp là: $100\% + 13\% = 113\%$ (so với giá vốn)

Giá vốn của chiếc xe đạp đó là: $12\,430\,000 : 113 \times 100 = 11\,000\,000$ (đồng)

Đáp số: 11 000 000 đồng.

Bài 4. (0,5 điểm) Một vòi nước chảy vào bể từ lúc 8 giờ 15 phút đến 9 giờ 24 phút thì được $3,5\text{ m}^3$ nước. Sau bao lâu thì bể đầy nước? Biết rằng thể tích của bể là 14 m^3 .

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Thời gian để bể đầy nước là: **4 giờ 36 phút**

(Thời gian để thêm $3,5\text{ m}^3$ nước vào bể là: $9\text{ giờ }24\text{ phút} - 8\text{ giờ }15\text{ phút} = 1\text{ giờ }9\text{ phút}$

14 m^3 nước gấp $3,5\text{ m}^3$ nước số lần là: $14 : 3,5 = 4$ (lần)

Thời gian để bể đầy nước là: $1\text{ giờ }9\text{ phút} \times 4 = 4\text{ giờ }36\text{ phút}$)

ĐỀ SỐ 6

SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

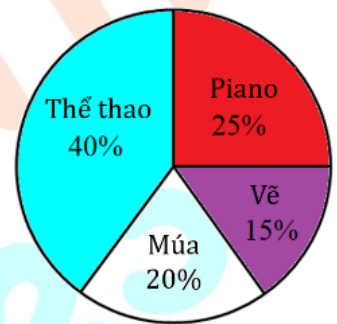
Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	A	D	B	D	A	C

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Kết quả điều tra về sự yêu thích các Câu lạc bộ của 500 học sinh (mỗi học sinh chỉ chọn 1 câu lạc bộ) ở một trường tiểu học được thể hiện trong biểu đồ hình quạt bên. Trong 500 học sinh đó:

- Số học sinh thích Câu lạc bộ Piano là: học sinh.
- Số học sinh thích Câu lạc bộ Vẽ là: học sinh.
- Số học sinh thích Câu lạc bộ Múa là: học sinh.
- Số học sinh thích Câu lạc bộ Thể thao là: học sinh.



Lời giải

- Số học sinh thích Câu lạc bộ Piano là: **125** học sinh.
- Số học sinh thích Câu lạc bộ Vẽ là: **75** học sinh.
- Số học sinh thích Câu lạc bộ Múa là: **100** học sinh.
- Số học sinh thích Câu lạc bộ Thể thao là: **200** học sinh.

Bài 2. (1,5 điểm) Một bể bơi có chiều dài 15m, chiều rộng 6m và sâu 2m. Hỏi người thợ phải dùng bao nhiêu viên gạch men để lát kín đáy và xung quanh thành bể? Biết rằng mỗi viên gạch có kích thước 50 cm × 50 cm và diện tích mạch vữa là không đáng kể.

Lời giải

Đổi: 50 cm = 0,5 m

Diện tích mỗi viên gạch là: $0,5 \times 0,5 = 0,25 \text{ (m}^2\text{)}$

Diện tích xung quanh bể bơi là: $(15 + 6) \times 2 \times 2 = 84 \text{ (m}^2\text{)}$

Diện tích mặt đáy bể bơi là: $15 \times 6 = 90 \text{ (m}^2\text{)}$

Tổng diện tích phần lát gạch là: $84 + 90 = 174 \text{ (m}^2\text{)}$

Số viên gạch cần dùng là: $174 : 0,25 = 696 \text{ (viên)}$

Đáp số: 696 viên gạch.

Bài 3. (2 điểm) Một cửa hàng sách hạ giá 10% giá sách nhân dịp Tết Nguyên Đán. Tuy vậy cửa hàng vẫn còn lãi 17% so với vốn. Hỏi ngày thường không hạ giá thì cửa hàng được lãi bao nhiêu phần trăm so với vốn?

Lời giải

Coi giá sách ngày thường là 100% thì giá sách ngày Tết bằng:

$$100\% - 10\% = 90\% \text{ (so với giá ngày thường)}$$

Cửa hàng vẫn còn lãi 17% tức là cửa hàng bán được:

$$100\% + 17\% = 117\% \text{ (so với giá vốn)}$$

Do đó, 90% giá bán ngày thường bằng 117% giá vốn.

Giá bán một sản phẩm ngày thường bằng:

$$117\% : 90\% = 130\% \text{ (giá vốn)}$$

Không hạ giá thì cửa hàng lãi được:

$$130\% - 100\% = 30\% \text{ (so với giá vốn)}$$

Đáp số: Lãi 30% so với giá vốn.

Bài 4. (0,5 điểm) Lan gấp các bông hoa từ 8 giờ 12 phút đến 8 giờ 40 phút được 8 bông hoa. Từ 8 giờ 45 phút đến 9 giờ, Mai gấp được 5 bông hoa. Hỏi bạn nào gấp nhanh hơn?

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Bạn gấp hoa nhanh hơn là: **bạn Mai**

(Thời gian để Lan gấp 8 bông hoa là: 8 giờ 40 phút – 8 giờ 12 phút = 28 phút

Trung bình Lan gấp 1 bông hoa mất số thời gian là: $28 : 8 = 3,5 \text{ phút} = 3 \text{ phút } 30 \text{ giây}$

Thời gian để Mai gấp 5 bông hoa là: 9 giờ – 8 giờ 45 phút = 15 phút

Trung bình Mai gấp 1 bông hoa mất số thời gian là: $15 : 5 = 3 \text{ phút}$

Vì 3 phút < 3 phút 30 giây nên bạn Mai gấp nhanh hơn bạn Lan)